

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công, phân cấp quản lý về chất lượng công trình xây dựng trên
địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 07 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1093/TTr-SXD ngày 02 tháng 6 năm 2014 và Báo cáo kết quả thẩm định văn bản số 730/BC-STP ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân công, phân cấp quản lý về chất lượng công trình xây dựng của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương (sau đây gọi tắt là cơ quan chuyên môn về xây dựng), Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố, Ban quản lý các Khu Công nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ban quản lý các Khu Công nghiệp.

3. Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

4. Các tổ chức tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; giám sát chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng có liên quan đến quản lý về chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng ๘

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn, thực hiện các việc sau:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn;

d) Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

đ) Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP;

e) Công bố trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 39 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn;

h) Kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP đối với công trình chuyên ngành do Sở quản lý;

i) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

k) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra thiết kế xây dựng công trình chuyên ngành theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP đối với công trình chuyên ngành;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

b) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng được ủy quyền quyết định đầu tư và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu;

d) Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định tại Điều 37, Điều 38 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP;

đ) Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 4. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

Cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ban quản lý các Khu Công nghiệp kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng theo chuyên ngành quản lý như sau:

1. Sở Xây dựng:

Công trình nhà máy xi măng cấp II, cấp III; Nhà chung cư từ cấp III trở lên, nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên; Công trình công cộng từ cấp III trở lên; Công trình hạ tầng kỹ thuật: từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác; riêng các công trình xử lý thải rắn độc hại không phân biệt cấp, trừ các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 25 của Thông tư 10/2013/TT-BXD, Khoản 5 Điều này.

2. Sở Giao thông Vận tải:

Công trình giao thông: cầu, hầm, đường bộ từ cấp III trở lên đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và từ cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác; công trình đường sắt, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bên đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp, trừ các công trình quy định tại Khoản 3 Điều 25 của Thông tư 10/2013/TT-BXD, Khoản 5 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác không phân

biệt cấp, trừ các công trình quy định tại Khoản 4 Điều 25 của Thông tư 10/2013/TT-BXD, Khoản 5 Điều này.

4. Sở Công Thương:

Công trình công nghiệp: Đường dây tải điện, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin từ cấp III trở lên; đối với các công trình nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp không phân biệt cấp, trừ công trình nhà máy xi măng, các công trình quy định tại Khoản 2 Điều 25 của Thông tư 10/2013/TT-BXD và Khoản 5 Điều này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình cấp III, cấp IV được ủy quyền quyết định đầu tư và cấp phép xây dựng trên địa bàn.

6. Ban quản lý các Khu Công nghiệp:

Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình cấp III, cấp IV trong phạm vi khu công nghiệp, cụm công nghiệp được giao quản lý.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 13/9/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 255/2007/QĐ-UBND ngày 26/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về trách nhiệm trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận : 4/

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Xây dựng;
 - Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
 - Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
 - Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
 - Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Thuận;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
 - HĐND, UBND các huyện, thành phố;
 - UBND các xã, phường, thị trấn;
 - Công báo, Website Ninh Thuận;
 - VPUB: KTN, NC, TCD, VX, TH;
 - Lưu: VT, QHXD (các CV).
- LQP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Nghị